

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HC-ST

Ngày: 24-4-2025

*V/v: Kiện hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc: Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 265/2024/TLST-HC, ngày 27 tháng 11 năm 2024, về việc “Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HC ngày 24/3/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HC ngày 17/4/2025, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Bùi Thị H – sinh năm: 1961

Bà Bùi Thị R – sinh năm: 1956

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắc Lắc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công S – sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 17 LAX, phường TC, Tp. B, tỉnh Đắc Lắc, có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B

Địa chỉ: 01 LND, Tp. B, tỉnh Đắc Lắc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T – Chức vụ: Phó chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố B:

Ông Trương Văn C – Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất Tp. B, có mặt.

Ông Võ Quang T1 – Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất Tp. B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn A.
2. Bà Nguyễn Thị Thu B và ông Trần Văn D.
3. Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Tăng Thị Kiều E.
4. Ông Bùi Văn F.
5. Bà Bùi Thị Ngọc G và ông Nguyễn Văn K.
6. Ông Bùi Ngọc L và bà Triệu Tường M.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Phạm Công S – sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 17 LAX, Phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Ông Phạm Công S - đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị R và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Thu B và ông Trần Văn D; ông Nguyễn Tiến Đ và bà Tăng Thị Kiều E; ông Bùi Văn F; bà Bùi Thị Ngọc G và ông Nguyễn Văn K; ông Bùi Ngọc L và bà Triệu Tường M trình bày:**

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H:

Về nguồn gốc đất: Bà Bùi Thị H nhận chuyển nhượng năm 1996. Đến ngày 30/08/2013 gia đình bà H được UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 206667 đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 06, diện tích 1140 m² (trong đó: có 300m² thổ cư, 840m² đất trồng cây lâu năm) có địa chỉ tại xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Hộ gia đình bà H cùng chung sống ổn định trên thửa đất này, không có tranh chấp với ai và tất cả thành viên nêu trên cùng đăng ký thường trú tại thửa đất này (cùng chung 01 sổ hộ khẩu). Hộ khẩu gia đình bà H trước khi thu hồi đất gồm: Chủ hộ bà Bùi Thị H và chồng ông Nguyễn Văn A; con gái Nguyễn Thị Thu B và con rể Trần Văn D; con gái Nguyễn Thị Thu Q và con rể Nguyễn

Quốc T (đã tách khẩu năm 2011); con gái Nguyễn Thị Thu Tr3 và con rể Nguyễn Văn T4 (đã tách khẩu năm 2015); con trai Nguyễn Tiến Đ và con dâu Tăng Thị Kiều E.

- Ngày 24/3/2016, UBND Tp. B ban hành Thông báo thu hồi đất số 242/TB-UBND.

- Ngày 12/11/2021, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc thu hồi đất số 7985/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất số 7998/QĐ-UBND đối với hộ gia đình bà H.

- Ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất số 5737/QĐ-UBND.

- Cùng ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 5748/QĐ-UBND và ngày 26/08/2022 UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 7471/QĐ-UBND. Theo đó, hộ gia đình bà H được giao 02 thửa đất tái định cư là: Thửa đất số 1846 (Thửa cũ DO-RL3-47), tờ bản đồ số 17 và thửa đất số 1847 (Thửa cũ DO-RL3-48) (*khu tái định cư Thôn T, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk*).

Căn cứ quy định về điều kiện tách hộ theo Điều 25 Luật Cư trú nêu trên thì trước thời điểm Nhà nước thu hồi đất, vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu B và ông Trần Văn D, vợ chồng ông Nguyễn Tiến Đ và bà Tăng Thị Kiều E, bốn người này đủ điều kiện tách khẩu thành 02 hộ riêng khỏi hộ của bà H.

Theo khoản 2, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì gia đình bà H phải được UBND Tp. B giao cho 03 thửa đất tái định cư tương ứng với hộ bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn A, hộ bà Nguyễn Thị Thu B và ông Trần Văn D, hộ ông Nguyễn Tiến Đ và bà Tăng Thị Kiều E.

Trong những lần UBND Tp. B gặp gỡ, đối thoại với gia đình bà H thì ông Vũ Văn Ư – Chủ tịch UBND thành phố và ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch UBND thành phố vận động nhận tiền bàn giao mặt bằng và hứa hẹn trước mắt nhận 02 thửa đất tái định cư, UBND Tp. B sẽ xem xét và giao thêm đất tái định cư cho gia đình bà H sau.

Ngày 24/10/2022 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành công văn số 9109/UBND-NNMT đồng ý chủ trương của UBND thành phố B về việc thống nhất việc UBND Tp. B căn cứ điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND Tỉnh để quyết định phê duyệt phương án tái định cư đối với dự án đường ĐT thành phố B (đoạn qua xã HT).

Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định như sau:

“...2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu số thửa được giao tái định cư không đủ bố trí cho từng hộ gia đình thì giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) căn cứ vào điều kiện quỹ đất ở để quyết định giao đất tái định cư cho từng hộ. Thửa đất giao thêm là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư.”

Từ đó đến nay, UBND Tp. B vẫn không thực hiện giao thêm đất tái định cư cho hộ gia đình bà H theo như công văn số 9109/UBND-NNMT của UBND Tỉnh chỉ đạo. Mặc dù, gia đình bà H đã làm đơn đề nghị giao thêm đất gửi các cơ quan ban ngành liên quan nhưng cho đến nay vẫn không có phản hồi.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, bảo đảm cho mỗi hộ gia đình có nơi sinh sống, bà Bùi Thị H yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị H theo quy định của pháp luật, về giá đất áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R:

Nguồn gốc đất: Ngày 09/06/2010 UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BB 776147 cho hộ Bùi Thị R và ông Bùi Văn F diện tích là 62 m² đất ở tại nông thôn tại thửa đất số 330, tờ bản đồ số 07 tại xã HT, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Gia đình bà R cùng chung sống ổn định trên thửa đất này, không có tranh chấp với ai và tất cả thành viên nêu trên cùng đăng ký thường trú tại thửa đất này cùng (chung 01 sổ hộ khẩu). Hộ khẩu gia đình bà R trước thời điểm thu hồi đất gồm: Chủ hộ bà Bùi Thị R và chồng ông Bùi Văn F, con gái Bùi Thị Ngọc G và con rể Nguyễn Văn K, con trai Bùi Ngọc L và con dâu Triệu Tường M, cháu nội Bùi Triệu An U.

- Ngày 24/3/2016, UBND Tp. B ban hành Thông báo thu hồi đất số 262/TB-UBND.

- Ngày 22/11/2021, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc thu hồi đất số 8296/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất số 8289/QĐ-UBND đối với hộ gia đình tôi.

- Ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất số 5737/QĐ-UBND.

- Cùng ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 5767/QĐ-UBND. Theo đó, hộ gia đình bà R được giao 01 thửa đất tái

định cư là: Thửa đất số 1916 (Thửa cũ DO-RL2-55), tờ bản đồ số 17 (khu tái định cư Thôn 1, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk).

Theo Điều 25 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội thì trước thời điểm Nhà nước thu hồi đất, vợ chồng bà Bùi Thị Ngọc G và ông Nguyễn Văn K, vợ chồng ông Bùi Ngọc L và bà Triệu Tường M, bốn người này đủ điều kiện tách khẩu thành 02 hộ riêng khỏi hộ của bà R. Căn cứ theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, gia đình bà R phải được UBND Tp. B giao cho 03 thửa đất tái định cư cho hộ bà Bùi Thị R và chồng ông Bùi Văn F, hộ bà Bùi Thị Ngọc G và ông Nguyễn Văn K, hộ ông Bùi Ngọc L và bà Triệu Tường M.

Trong những lần UBND Tp. BMT gặp gỡ, đối thoại với gia đình bà R thì ông Vũ Văn U – Chủ tịch UBND thành phố và ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch UBND thành phố vận động nhận tiền bàn giao mặt bằng và hứa hẹn, trước mắt nhận 01 thửa đất tái định cư, UBND Tp. B sẽ xem xét và giao thêm đất tái định cư cho gia đình bà R sau.

Ngày 24/10/2022 UBND Tỉnh Đắk Lắk ban hành công văn số 9109/UBND-NNMT đồng ý chủ trương của UBND thành phố B về việc thống nhất việc UBND Tp. B căn cứ điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND Tỉnh để quyết định phê duyệt phương án tái định cư đối với dự án đường ĐT thành phố B (đoạn qua xã HT).

Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định như sau:

“...2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 (một) thửa đất ở thu hồi nếu số thửa được giao tái định cư không đủ bố trí cho từng hộ gia đình thì giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) căn cứ vào điều kiện quỹ đất ở để quyết định giao đất tái định cư cho từng hộ. Thửa đất giao thêm là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư.”

Tuy nhiên, từ đó đến nay, UBND Tp. B vẫn không thực hiện giao thêm đất tái định cư cho hộ gia đình bà R theo như công văn số 9109/UBND-NNMT của UBND Tỉnh chỉ đạo. Mặc dù, gia đình bà R đã làm đơn đề nghị giao thêm đất gửi các cơ quan ban ngành liên quan nhưng cho đến nay vẫn không có phản hồi.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, bảo đảm cho mỗi hộ gia đình có nơi sinh sống, bà Bùi Thị R yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 02 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị R theo quy định của pháp luật, về giá đất áp dụng theo

Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B. Đại diện theo ủy quyền của bà R xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ buộc UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị R theo quy định của pháp luật. Đối với các Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và quyết định giao đất cho gia đình bà H, gia đình bà R thì bà H, bà R đã nhận đất theo các quyết định giao đất nên không có ý kiến gì.

*** Tại văn bản số 125/UBND-TTPTQĐ ngày 08/01/2025 Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày quan điểm như sau:**

1. Về nội dung khởi kiện của bà Bùi Thị H:

Khi thực hiện dự án Đường ĐT, thành phố B thì hộ bà Bùi Thị H bị thu hồi 1160,7m², trong đó có 300m² đất ở và 860,7m² đất nông nghiệp.

Ngày 12/11/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7998/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định số 7985/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Bùi Thị H khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường ĐT, thành phố B. Hộ bà H bị thu hồi hết đất ở, phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở nào khác trên địa bàn xã HT nên đủ điều kiện được giao đất tái định cư.

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và căn cứ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: “*Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, đủ điều kiện để tách thành những hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi, căn cứ vào nhu cầu và quỹ đất của địa phương UBND cấp huyện xem xét giao thêm một thửa đất có thu tiền sử dụng đất*”.

Ngày 31/12/2021, trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp cùng các phòng ban liên quan mời hộ bà H tham gia chọn vị trí tái định cư nhưng hộ bà H có nguyện vọng chờ khu Tái định cư thôn 1, xã HT xây dựng xong cơ sở hạ tầng sẽ nhận đất tái định cư và thực hiện nghĩa vụ tài chính tại thời điểm có quyết định giao đất.

Sau khi hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại khu Tái định cư thôn T, xã HT. Ngày 31/3/2022 trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp cùng các phòng ban liên quan mời hộ bà H tham gia bốc thăm chọn lô tái định cư. Qua đó hộ bà H đồng ý bốc 2 lô tại khu Tái định cư thôn T, xã HT.

Ngày 21/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6010/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường ĐT, thành phố B; Quyết định số 5748/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị H và ngày 26/8/2022 ban hành Quyết định số 7471/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị H.

Hộ bà Bùi Thị H bị thu hồi 300m² đất ở. Căn cứ vào quỹ đất tại địa phương, UBND thành phố B đã giao cho hộ bà Bùi Thị H 02 thửa đất với diện tích 288m² là đúng quy định.

2. Về nội dung khởi kiện của bà Bùi Thị R:

Khi thực hiện dự án Đường ĐT, thành phố B thì hộ bà Bùi Thị R bị thu hồi 62m² đất ở.

Ngày 22/11/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8289/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định số 8296/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Bùi Thị R khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường ĐT, thành phố B.

Hộ bà R bị thu hồi hết đất ở, phải di chuyển chỗ ở và không còn đất ở nào khác trên địa bàn xã HT nên đủ điều kiện được giao đất tái định cư.

Hộ bà Bùi Thị R bị thu hồi 62m² đất ở. Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và căn cứ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: *“Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, đủ điều kiện để tách thành những hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi, căn cứ vào nhu cầu và quỹ đất của địa phương UBND cấp huyện xem xét giao thêm một thửa đất có thu tiền sử dụng đất”*.

Ngày 31/12/2021, trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp cùng các phòng ban liên quan mời hộ bà R tham gia chọn vị trí tái định cư nhưng hộ bà R có nguyện vọng chờ khu Tái định cư thôn T, xã HT xây dựng xong cơ sở hạ tầng sẽ nhận đất tái định cư và thực hiện nghĩa vụ tài chính tại thời điểm có quyết định giao đất.

Sau khi hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại khu Tái định cư thôn T, xã HT. Ngày 31/3/2022 trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp cùng các phòng ban liên quan mời hộ bà R tham gia bốc thăm chọn lô tái định cư. Qua đó hộ bà R đồng ý bốc 1 lô tại khu Tái định cư thôn T, xã HT.

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường ĐT, thành phố B (địa bàn xã HT); Quyết định số 5767/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị R.

Hộ bà Bùi Thị R bị thu hồi 62 m² đất ở. Căn cứ vào quỹ đất tại địa phương, UBND thành phố B đã giao cho hộ bà Bùi Thị R 01 thửa đất với diện tích 120m² là đúng quy định và đã gấp gần 2 lần diện tích đất ở mà Nhà nước đã thu hồi của hộ dân.

Từ những nội dung trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Bùi Thị H và bà Bùi Thị R

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc buộc UBND Tp. B phải giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho hộ bà Bùi Thị H.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R về việc buộc UBND Tp. B giao thêm cho hộ bà Bùi Thị R 01 thửa đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư, giá đất áp dụng giá tại thời điểm giao đất.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R về việc yêu cầu UBND Tp. B áp dụng giá đất theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND Tp. B đối với thửa đất được giao thêm.

Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính: Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R về việc yêu cầu UBND Tp. B giao thêm 01 thửa đất tái định cư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày

của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng ông Lê Đại T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Võ Quang T1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T, ông T1 theo quy định tại các điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày khi thực hiện thu hồi đất thực hiện dự án UBND Tp. B đã gặp gỡ, đối thoại vận động gia đình bà R, bà H nhận tiền bàn giao mặt bằng và hứa hẹn sẽ xem xét và giao thêm đất tái định cư. Ngày 24/10/2022 UBND Tỉnh Đắk Lắk ban hành công văn số 9109/UBND-NNMT đồng ý chủ trương của UBND thành phố B về việc thống nhất việc UBND Tp. B căn cứ điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND Tỉnh để quyết định phê duyệt phương án tái định cư đối với dự án đường ĐT thành phố B. Tuy nhiên, đến nay gia đình bà R, bà H vẫn không được xem xét giao thêm đất tái định cư.

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B đề nghị Tòa án buộc UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị H và giao 01 thửa đất tái định cư cho gia đình Bùi Thị R, về giá đất áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk nên cần xác định đây là vụ án “Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính và trong quá trình giải quyết vụ án cần xem xét các quyết định hành chính khác có liên quan là Quyết định phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất số 5737/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của UBND Tp. B, trong đó có hộ bà Bùi Thị H, hộ bà Bùi Thị R; Quyết định số 5748/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 và Quyết định số 7471/QĐ-UBND ngày 26/08/2022 của UBND Tp. B về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị H; Quyết định số 5767/QĐ-UBND của UBND Tp. B về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị R.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án đã được thụ lý, giải quyết bằng bản án hành chính sơ thẩm số 29/2024/HC-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tại bản án phúc thẩm số 334/2024/HC-PT ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng tuyên hủy toàn bộ bản án về xét xử lại theo thủ tục chung nên đơn khởi kiện của bà H, bà R là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành các quyết định phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất số 5737/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của UBND Tp. B trong đó có hộ bà Bùi Thị H, hộ bà Bùi Thị R; Quyết định số 5748/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 và Quyết định số 7471/QĐ-UBND ngày 26/08/2022 của UBND Tp. B về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị H; Quyết định số 5767/QĐ-UBND của UBND Tp. B về việc giao đất cho hộ bà Bùi Thị R là đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về nội dung:

[4.2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H thấy rằng:

Về nguồn gốc đất: Bà Bùi Thị H nhận chuyển nhượng năm 1996. Đến ngày 30/08/2013 hộ gia đình bà H được UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 206667 đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 06, diện tích 1140 m² (trong đó: có 300m² thổ cư, 840m² đất trồng cây lâu năm) có địa chỉ tại xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 24/3/2016, UBND Tp. B ban hành Thông báo thu hồi đất số 242/TB-UBND đối với gia đình bà H.

- Ngày 12/11/2021, UBND Tp. B ban hành Quyết định số 7985/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà H với diện tích 1.140 m². Trong đó có 300m² đất ở.

Ngày 12/11/2021 UBND Tp. B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất số 7998/QĐ-UBND bồi thường về đất, nhà, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình bà H nhưng không có hỗ trợ tái định cư.

- Ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định số 5737/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong đó có hộ bà Bùi Thị H.

- Ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 5748/QĐ-UBND và ngày 26/08/2022 UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 7471/QĐ-UBND. Theo đó, hộ gia đình bà H được giao 02 thửa đất tái định cư là: Thửa đất số 1846 (Thửa cũ DO-RL3-47), tờ bản đồ số 17 và

thửa đất số 1847 (Thửa cũ DO-RL3-48) (*khu tái định cư Thôn T, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk*). Tổng diện tích 02 lô tái định cư là 288m².

UBND thành phố nêu quan điểm, ngày 31/12/2021 trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp cùng các phòng ban liên quan mời hộ bà H tham gia chọn vị trí tái định cư nhưng hộ bà H có nguyện vọng chờ khu Tái định cư thôn T, xã HT xây dựng xong cơ sở hạ tầng sẽ nhận đất tái định cư và thực hiện nghĩa vụ tài chính tại thời điểm có quyết định giao đất. Sau khi hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại khu Tái định cư thôn T, xã HT. Ngày 31/3/2022 trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp cùng các phòng ban liên quan mời hộ bà H tham gia bốc thăm chọn lô tái định cư. Đến ngày 06/06/2022 UBND thành phố mới ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực ngày 25/3/2022. Như vậy, Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư được ban hành sau khi Quyết định số 14 có hiệu lực pháp luật. Hơn nữa, tại Quyết định phê duyệt phương án tái định cư UBND thành phố B cũng áp dụng quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố B nên cần áp dụng các quy định tại Quyết định số 14 của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ bà H là phù hợp. Tại văn bản nêu quan điểm UBND thành phố B căn cứ khoản 1, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1, Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở.

Biên bản xác minh ngày 20/8/2021 (BL 105) về việc xác định chỗ ở và nhân khẩu trong hộ hiện nay đang sinh sống trên vị trí thửa đất thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất phù hợp với sổ hộ khẩu ngày 24/01/2002 do bà H cung cấp cho Tòa án (BL 02- 05) thì số nhân khẩu sinh sống trên thửa đất bị thu hồi của hộ bà Bùi Thị H gồm 05 nhân khẩu là bà Bùi Thị H (chủ hộ), ông Nguyễn Văn A (chồng bà H), bà Nguyễn Thị Thu B (con gái), ông Nguyễn Tiến Đ (con trai); Bà Tăng Thị Kiều E (con dâu, vợ ông Đ). Theo Biên bản xác minh trên ông D (chồng bà B) không sống trên thửa đất bị thu hồi nên không có cơ sở xác định vợ chồng bà B, ông D là cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi.

Như vậy, trên thực tế hộ bà Bùi Thị H có 02 cặp vợ chồng cùng sinh sống trên thửa đất bị thu hồi là vợ chồng bà H, ông A và vợ chồng ông Đ, bà E. Căn cứ Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm a,d khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk UBND thành phố B giao cho hộ bà Bùi Thị H 02 lô tái định cư với diện tích 288m² là đúng quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của bà H yêu cầu UBND thành phố B giao thêm 01 lô tái định cư là không có căn cứ

để chấp nhận nên cần bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

[4.2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R thấy rằng:

[4.2.2.1] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà R xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị R theo quy định của pháp luật. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà R là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính - Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đã rút.

[4.2.2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà R về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B giao thêm cho bà R 01 thửa đất tái định cư:

Về Nguồn gốc đất: Ngày 09/06/2010 UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số BB 776147 cho hộ bà Bùi Thị R và ông Bùi Văn F diện tích là 62 m² đất ở tại nông thôn tại thửa đất số 330, tờ bản đồ số 07 tại xã HT, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 24/3/2016, UBND Tp. B ban hành Thông báo thu hồi đất số 262/TB-UBND.

- Ngày 22/11/2021, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc thu hồi đất số 8296/QĐ-UBND với hộ bà R thu hồi 69,9m², trong đó có 62m² đất ở.

Ngày 22/11/2021 UBND Tp. B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất số 8289/QĐ-UBND về việc bồi thường về đất, nhà, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình bà R nhưng không có hỗ trợ tái định cư.

- Ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất số 5737/QĐ-UBND.

- Cùng ngày 06/06/2022, UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 5767/QĐ-UBND. Theo đó, hộ gia đình bà R được giao 01 thửa đất tái định cư là: Thửa đất số 1916 (Thửa cũ DO-RL2-55), tờ bản đồ số 17 (*khu tái định cư Thôn T, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk*).

Tại văn bản nêu quan điểm UBND thành phố B cho rằng UBND thành phố đã căn cứ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho hộ bà Bùi Thị R 01 thửa đất với diện tích 120 m² là đúng quy định và đã gấp gần 2 lần diện tích đất ở mà Nhà nước đã thu hồi của hộ dân. Tuy nhiên, như nhận định ở trường hợp của bà Bùi Thị H Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư được ban hành khi Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND có hiệu lực pháp luật, Quyết định phê duyệt phương án tái định cư UBND thành phố B cũng áp dụng quy định tại Quyết định số

14/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố B nên cần áp dụng các quy định tại Quyết định số 14 của UBND thành phố B là phù hợp.

Văn bản số 9109/UBND-TNMT ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố B Điều 3 thể hiện: “...*Thống nhất việc UBND thành phố B căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh để quyết định phê duyệt phương án tái định cư đối với dự án Đường ĐT thành phố B, đoạn qua địa bàn xã HT. Trường hợp diện tích đất ở thu hồi lớn khi thực hiện giao đất theo điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND thì diện tích giao không được lớn hơn diện tích đất thu hồi.*” Theo đó, đối với diện tích giao không được lớn hơn diện tích bị thu hồi trong trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, hộ gia đình bà R thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Khoản 2 Điều 4 quy định: “*Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên 01 (một) thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng, theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi, nếu số thửa được giao tái định cư, không đủ bố trí cho từng hộ gia đình, thì giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) căn cứ vào quỹ đất ở, để quyết định giao đất tái định cư cho từng hộ. Thửa đất giao thêm là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư*”.

Tại Biên bản xác minh ngày 31/8/2021 (BL 135) về việc xác định chỗ ở và nhân khẩu trong hộ hiện nay đang sinh sống trên vị trí thửa đất thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất phù hợp với Sổ hộ khẩu lập ngày 23/9/2005 (BL 06-10) do bà R cung cấp cho Tòa án thì số nhân khẩu sinh sống trên thửa đất bị thu hồi của hộ bà Bùi Thị R gồm 07 nhân khẩu là bà Bùi Thị R (chủ hộ), ông Bùi Văn F (chồng bà R), bà Bùi Thị Ngọc G (con gái), ông Bùi Ngọc L (con trai), bà Triệu Tường M (con dâu, vợ ông L); cháu Bùi Triệu Di A, Bùi Triệu Khả H1 (con ông L).

Như vậy, trên thực tế hộ bà Bùi Thị R có 02 cặp vợ chồng cùng sinh sống trên thửa đất bị thu hồi là vợ chồng bà R, ông F và vợ chồng ông L, bà M. Biên bản xác minh thể hiện ông K (chồng bà G) không sống trên thửa đất bị thu hồi nên không có cơ sở xác định vợ chồng ông K, bà G là cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất.

Theo quy định trên thì hộ bà Bùi Thị R được xem xét giao thêm lô tái

định cư có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư đối với vợ chồng ông L, bà M (cặp vợ chồng cùng chung sống trên thửa đất và đủ điều kiện tách thành hộ gia đình riêng). Việc UBND thành phố B ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất số 5737/QĐ-UBND trong đó có hộ và Bùi Thị R và cùng ngày 06/06/2022 UBND Tp. B ban hành Quyết định về việc giao đất số 5767/QĐ-UBND cho hộ gia đình bà R 01 thửa đất tái định cư là chưa đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà R.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R. Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân thành phố B không giao thêm đất tái định cư cho hộ gia đình bà Bùi Thị R là trái pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành bổ sung Quyết định giao thêm 01 lô đất đất tái định cư cho hộ gia đình bà R theo quy định của pháp luật. Về việc áp dụng giá đất thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn khi ban hành các Quyết định hành chính bổ sung nên không chấp nhận yêu cầu này của bà R.

[5]Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R được chấp nhận một phần nên bà R không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí . Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a, c khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

- Căn cứ các điều 66, 67, 69, 77, 79, 85, 86 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đã được sửa đổi năm 2017);

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc đề nghị Tòa án buộc UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk thực hiện hành vi hành chính giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị H theo quy định của pháp luật, về giá đất áp dụng theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND

tỉnh Đắk Lắk.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà R đối với việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B bố trí 01 lô đất tái định cư.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân thành phố B, không giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho gia đình bà Bùi Thị R là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, phải ban hành Quyết định bổ sung giao thêm 01 thửa đất tái định cư cho hộ gia đình bà Bùi Thị R theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R về việc áp dụng giá đất theo Quyết định số 5501/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí: Bà Bùi Thị H được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Bùi Thị R không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng